



LÒ RÈN CỐ ĐIỀN

Lò rèn của cố Hoàng Xuân Luyến (nhân dân thường gọi là cố Điền) thân phụ ông là Hoàng Xuân Điền ở xóm Phụ Dâm, thuộc làng Sen, cách nhà ông Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc khoảng 100 mét về phía đông.

Cố là người thợ rèn cần mẫn, thật thà, hiền lành và vui tính được nhân dân trong vùng yêu mến.

Cố rèn nông cụ như lưỡi cày, cuốc, liềm, hái, dao, rựa...

Trong thời kỳ sinh sống ở làng Sen, những lúc rỗi rãi, cậu Nguyễn Sinh Cung thường ra lò rèn chơi. Cậu rất quý trọng cố Điền và cố Điền cũng rất mực yêu mến cậu. Cậu giúp cố thụt bể, đập đe và đặc biệt là cậu hay hỏi han trao đổi, đàm luận với cố những vấn đề mà nhân dân thường bàn luận, phê phán. Cũng có lúc, cậu mượn dụng cụ cố Điền, lấy sắt vụn làm đồ chơi.

Sau năm mười năm xa cách quê nhà, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn không quên những kỷ niệm xưa. Ngày 16 tháng 6 năm 1957 trở về thăm quê lần đầu, khi đi từ nhà mình ra cổng, Người chỉ tay về phía trước cổng

hỏi bà con đi bên cạnh: “Trong này có lò rèn cổ Diên, mấy lâu nay còn tiếp tục rèn nữa không?”

Vừa lúc đó ông Hoàng Xuân Diên (con trai của cố Luyện, cùng tuổi với Chủ tịch Hồ Chí Minh) từ ngõ đi ra.

Người nói: “Trông ông Diên còn khỏe. Lâu nay có tiếp tục rèn nữa không?”

Ông Diên thưa: “Lâu nay tôi để cho con trai đầu lòng làm”. Bác động viên thêm: nên tiếp tục rèn để bà con có nông cụ mà sản xuất.

Lò rèn cổ Diên, nơi thời niên thiếu Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu làm quen với lao động thủ công nghiệp thô sơ. Cũng nơi đây những câu chuyện trong đời sống hàng ngày mà nhân dân thường bàn luận, trao đổi đã giúp Người hiểu thêm về quê hương xứ sở, về nỗi khổ của người nông dân, sự áp bức, đè nén của hào lý, quan lại triều đình phong kiến và bọn thực dân Pháp.

Thực tế sinh động đó đã góp phần rèn đức Nguyễn Sinh Cung sớm có lòng yêu nước nồng nàn và chí căm thù giặc sâu sắc.



Lò rèn cổ Điển.



GIẾNG CỐC

Giếng Cốc cách nhà ông Phó bảng gần 100m.

Giếng này trước kia ông Nguyễn Danh Cốc người làng Sen đào ra. Nước giếng trong và ngọt. Nhớ ơn người đào giếng, nên người dân làng quen gọi là giếng Cốc.

Năm 1885, thực dân Pháp đến xâm lược Nam Đàn, tú tài Vương Thúc Mậu đã lãnh đạo nhân dân chiến đấu trong hai năm 1885-1886, chiến trận xảy ra ác liệt khắp cả vùng Chung Cự.

Ngày 26 tháng 12 năm 1886, Vương Thúc Mậu hy sinh, nghĩa quân bị đàn áp, một số người phải giấu vũ khí xuống giếng Cốc để khỏi lọt vào tay quân thù.

Năm 1901, cậu Nguyễn Sinh Cung theo cha về sống ở làng Sen. Cậu thường ra giếng Cốc gánh nước về cho gia đình dùng. Những buổi trưa hè cậu và các bạn cùng lứa tuổi thường ra ngồi hóng mát dưới gốc cây trên bờ giếng Cốc.

Năm 1957 về thăm quê lần đầu, Chủ tịch Hồ Chí Minh hỏi bà con: "Giếng Cốc nay còn nữa không?" và Người nói tiếp: "Nước giếng Cốc trong và ngọt, nấu chè xanh và làm tương ngon nổi tiếng cả vùng."



Giếng Cốc.

Giếng Cốc đã trở thành di tích lịch sử gắn liền với quãng đời niên thiếu của Bác Hồ trên đất làng Sen.



NHÀ THẦY CỬ VƯƠNG

Năm 1901 trở về làng Sen được ít lâu, ông Nguyễn Sinh Sắc cho cậu Nguyễn Sinh Cung tới học thầy Cử nhân Vương Thúc Quý.

Nhà thầy Cử Quý cách nhà cụ Phó bảng Sắc khoảng 200m về phía tây.

Thầy Cử Vương Thúc Quý là con trai Tú tài Vương Thúc Mậu. Thầy là người thông minh học giỏi tài hoa.

Ở đất Nam Đàn cuối thế kỷ thứ XIX, đầu thế kỷ thứ XX có bốn người học giỏi nổi tiếng được nhân dân suy tôn là “tứ hổ” và được ca tụng: “Uyên bác bất như San, tài hoa bất như Quý, cường kỷ bất như Lương, thông minh bất như Sắc” (Nghĩa là không ai hiểu biết rộng như Phan Văn San (Phan Bội Châu), không ai tài hoa như Vương Thúc Quý, không ai nhớ giỏi như Trần Văn Lương, không ai thông minh như Nguyễn Sinh Sắc).

Vương Thúc Quý mang nặng mối thù nhà nợ nước, sau khi đậu cử nhân, thầy không đi thi hội, không ra làm quan, ở nhà hoạt động cứu nước.

Thầy là nhân vật quan trọng trong phong trào Phan Bội Châu.



Nhà thầy Cử nhân Vương Thúc Quý.

Ngày 14 tháng 7 năm 1901, kỷ niệm quốc khánh cộng hòa Pháp, Phan Bội Châu, Vương Thúc Quý, Trần Hải cùng với hơn hai chục người nữa đã bí mật tập trung trong thành Vinh định dùng giáo mác cướp vũ khí giặc, đánh úp tỉnh thành Nghệ An. Nhưng bị tên cử nhân Nguyễn Diễm phản bội, mật báo với thực dân Pháp, cơ mưu bị bại lộ, nên không hoạt động được. May có Đào Tấn, tổng đốc Nghệ An lúc đó che chở, nên Phan Bội Châu, Vương Thúc Quý, Trần Hải thoát nạn^(*).

Sau đó, Vương Thúc Quý và Phan Bội Châu ráo riết

(*) Theo Phan Bội Châu niên biểu, NXB Văn-Sử-Địa, Hà Nội, 1957, tr.34.

hoạt động thành lập hội Duy Tân (1904), rồi tổ chức cho Phan Bội Châu xuất dương sang Nhật, khởi xướng phong trào Đông Du năm 1905.

Năm 1907, thầy xây dựng tủ sách Tân Thư và thành lập phân hội Đông kinh nghĩa thực ở làng Sen.

Giữa năm 1907, Vương Thúc Quý trên đường ra Hải Phòng để sang Nhật, nhưng vừa tới Nam Định thì bị ốm nặng, phải trở lại quê nhà. Ngày 19 tháng 7 năm 1907 thầy qua đời. Trước lúc mất, Vương Thúc Quý đã cố gắng ngồi dậy, bảo người bên cạnh đưa giấy bút, thầy viết tám chữ: “Phụ thù vi báo, tử sinh đồ hữ”. (Nghĩa là: “Thù cha chưa báo được, đời này thật uổng”), rồi trút hơi thở cuối cùng.

Vương Thúc Quý là người thầy giáo luôn luôn nung nấu mối thù nhà, nợ nước và quyết tâm hoạt động để cứu nước.

Sau khi thoát nạn ở Vinh, để vừa che mắt địch, vừa bồi dưỡng lòng yêu nước cho thế hệ trẻ, thầy Cử Vương đã mở một lớp học tại nhà mình. Trong lớp học có bàn thờ cụ Vương Thúc Mậu. Hằng ngày trước khi giảng bài cho học sinh, thầy Cử Vương thường thắp đèn, đốt hương cúng cha. Việc làm đó của thầy Cử Vương là muốn nhắc nhở thế hệ trẻ mà mình đang giáo dục luôn noi gương người đã hy sinh vì nước.

Thầy Cử Vương không dạy trò nặng về sách vở, mà thầy dùng sách thánh hiền để giảng cho học trò hiểu về đạo lý làm người, phải biết thương yêu nòi giống, không ham tiền tài, danh vọng, biết hy sinh để cứu

nước, để làm nghĩa vụ cao cả của người dân, thầy thường lấy những sự tích lịch sử đông, tây, kim cổ để răn dạy, khích lệ tinh thần yêu nước, kêu gọi hợp quần.

Tới lớp học, Nguyễn Sinh Cung chăm chú, say mê nghe thầy Cử Vương giảng bài.

Một hôm thắp đèn đốt hương để tưởng niệm cụ Tú Mậu, thầy lỡ tay làm dầu trên đĩa đèn chảy xuống đế đèn. Nhân sự việc đó thầy đã ra cho trò một vế câu đối: "Thắp đèn lên, dầu vương ra đế" để thăm dò ý chí của học trò.

Một học trò nhanh ý, lấy ngay hình ảnh cây hương thầy vừa đốt ở trên bàn thờ để đối: "Đốt hương rồi gió quạt bay tàn". Thầy Cử Vương chê câu đối này ý chí yếu ớt. Nguyễn Sinh Cung đối theo ý của mình đang suy nghĩ: "Cưỡi ngựa dong thẳng tấn lên đường"^(*) được thầy Cử Vương chú ý, vì nó vượt ra ý nghĩ thông thường của một cậu bé mới hơn mười tuổi.

Từ đó cậu Nguyễn Sinh Cung được thầy chọn để bồi dưỡng thêm lòng yêu nước và những hiểu biết cần thiết khác.

Những lúc có các sĩ phu yêu nước đến bàn luận văn thơ và việc nước, thầy cho học sinh đưa bài về nhà làm, riêng cậu Nguyễn Sinh Cung được thầy Cử Vương giữ lại để lấy thuốc, lấy trà giúp thầy tiếp khách. Thầy muốn cho Nguyễn Sinh Cung hiểu thêm về những việc

(*) Tấn, Đường còn có hàm ý chỉ tên hai triều đại phong kiến Trung Hoa.

quan trọng mà các cụ đang hoạt động và cũng có khi các cụ nhờ Nguyễn Sinh Cung chuyển các thư từ liên lạc bí mật với các sĩ phu yêu nước trong vùng.

Thầy Cử Vương là người đã có tác động sâu sắc tới quá trình phát sinh, phát triển tư tưởng yêu nước trong thời niên thiếu của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong cả hai lần về thăm quê hương, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều hỏi thăm gia đình Cử nhân Vương Thúc Quý. Người nói: “Thầy Cử Vương là thầy học của Bác hồi niên thiếu”.



CÂY ĐA VÀ SÂN VẬN ĐỘNG LÀNG SEN

Sau cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, sân vận động làng Sen được khởi dựng.

Ở góc phía đông bắc sân vận động có một cây đa vốn là chồi của cây đa cổ thụ đã bị đổ. Được nhân dân chăm sóc chu đáo, chồi cây phát triển, cành lá xum xuê, tô điểm cảnh sắc thiên nhiên Kim Liên tươi đẹp.

Sáng ngày chủ nhật, 16 tháng 6 năm 1957 sau hơn 50 năm xa cách quê nhà, tìm đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh mới có dịp trở về. Dưới gốc cây đa tỏa bóng mát này, Người đã nói chuyện thân mật với nhân dân xã nhà và đại biểu các xã lân cận. Bác căn dặn mọi người phải sản xuất thật tốt, đoàn kết thật tốt và tích cực sửa sai trong cải cách ruộng đất để đưa xã nhà trở thành một xã kiểu mẫu. Và bốn năm sau, sáng ngày 9 tháng 12 năm 1961 Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm quê lần thứ hai. Vẫn dưới gốc cây đa này Người lại trò chuyện thân tình với bà con, cô bác. Người mong “mọi người phải có trách nhiệm làm cho dân giàu nước mạnh”.



Cây đa làng Sen

Cây đa làng Sen đã đi vào lịch sử chứng kiến những giờ phút rạo rức thiêng liêng trong không khí tưng bừng đón Bác, lắng nghe lời dạy của Người.



KHU MỘ BÀ HOÀNG THỊ LOAN

Bà Hoàng Thị Loan, người mẹ kính yêu của Chủ tịch Hồ Chí Minh là người thông minh, hiền lành, đức độ, cần cù lao động, quyết tâm nuôi chồng đau đáu.

Bà có công sinh thành dưỡng dục ba người con là cô Nguyễn Thị Thanh, cậu Nguyễn Sinh Khiêm, cậu Nguyễn Sinh Cung tức Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Bà sinh năm 1868 ở làng Hoàng Trù, xã Chung Cự (tức là xã Kim Liên ngày nay), thuộc huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An và mất ngày 22 tháng chạp năm Canh Tý (10-2-1901) ở Kinh đô Huế, mai táng tại chân núi Ba Tầng, thuộc dãy núi Ngự Bình bên dòng sông Hương.

Năm 1922, cô Nguyễn Thị Thanh đang bị thực dân Pháp an trí ở Huế đã tìm cách đưa hài cốt mẹ về quê hương, để trong khu vườn nhà mình tại làng Sen.

Năm 1942, sau khi thoát khỏi nhà tù thực dân Pháp, cậu Nguyễn Sinh Khiêm trở về quê và đi khắp vùng Nam Đàn, Hưng Nguyên tìm nơi cải táng mẹ.

Vị trí được chọn là núi Động Tranh trong dãy núi



Khu mỏ bả Hoàng Thi Loan

Đại Huệ, thuộc địa phận xã Nam Giang, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, có độ cao gần 100 mét so với mặt biển.

Năm đó, cậu Nguyễn Sinh Khiêm cùng với hai người thân trong họ đã đưa hài cốt bà Hoàng Thị Loan lên hòn núi có cảnh trí đẹp đẽ, hùng vĩ này.

Đứng ở ngôi mộ, ta có thể thấy bao quát cả một vùng rộng lớn, gồm các huyện Nam Đàn, Hưng Nguyên, Thanh Chương, Đức Thọ, Hương Sơn là những nơi có nhiều di tích lịch sử - văn hóa nổi tiếng.

Vị trí ngôi mộ chỉ cách quê hương cụ Nguyễn Thị Kép (bà ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh) ở làng Kẽ Sía xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên chưa đầy 2 km.

Đặc biệt từ vị trí ngôi mộ, nhìn về phía tây nam khoảng 5 km là toàn cảnh xã Kim Liên, Nguyệt Quả, Khoa Cử đều ở quanh núi Chung, trông rất ngoạn mục.

Ngày 19 tháng 5 năm 1984, với tình cảm thành kính và biết ơn sâu sắc Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ và quân dân tỉnh Nghệ Tĩnh, Bộ Tư lệnh Quân khu 4 đã làm lễ khởi công xây dựng lại ngôi mộ.

Hài cốt của bà Hoàng Thị Loan được giữ nguyên tại chỗ, nơi mà cậu Nguyễn Sinh Khiêm, người anh cả Bác Hồ đã chọn.

Quanh mộ được ốp bằng những phiến đá hoa cương Liên Xô do Bộ Tư lệnh bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi tặng và những phiến đá cẩm thạch của núi đá Quý Hợp do tỉnh Nghệ Tĩnh sản xuất. Mộ được phủ kín bằng những hòn đá tự nhiên tại chỗ của núi Đại

Huệ. Phía trên ngôi mộ có dàn hoa che mát, đồng dạng với dàn hoa tại khu vực nhà sàn Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Hà Nội. Đặc biệt dàn hoa được cách điệu, tượng trưng cho chiếc khung cửi dệt vải, một công cụ lao động đã gắn bó với cả cuộc đời bà Hoàng Thị Loan. Dàn hoa che mát là bốn cụm hoa giấy do tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Bình Trị Thiên trồng trong dịp khánh thành.

Trên nền sân thượng, trước mộ có dựng tấm bia lớn ghi tiểu sử và công lao của bà Hoàng Thị Loan bằng đá đen núi Nhồi Thanh Hóa.

Đường lên xuống thăm ngôi mộ men theo sườn núi đứng xa trông như hai dải lụa đẹp, mỗi bên dài 500 mét. Thung lũng trước mộ là vườn cây hoa quả đặc sản và gỗ quý.

Trước cảnh vườn cây rộng 10 héc-ta là nhà đón khách và cũng là nơi đặt sa bàn khu mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc do Đảng bộ và nhân dân tỉnh Đồng Tháp trình bày.

Từ ngày khánh thành khu mộ (16 tháng 5 năm 1985) ban quản lý di tích đã vinh dự đón tiếp đông bào đến thăm viếng chiêm ngưỡng.



NHÀ THỜ HỌ. NGUYỄN SINH

Theo gia phả để lại, cách đây 400 năm, người khởi dựng ra dòng họ Nguyễn Sinh ở làng Sen, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An là ông Nguyễn Bá Phổ. Đến thế hệ thứ tư, cháu của ông Nguyễn Bá Phổ là Dân đổi tên lót là Sinh, tức Nguyễn Sinh Dân. Tên họ Nguyễn Sinh có từ đó và tồn tại đến nay.

Bà con Nguyễn Sinh chọn một mảnh đất đẹp, cao ráo ở trung tâm Làng Sen để dựng nhà thờ. Đến năm Tự Đức nguyên niên (1848) nhà thờ mới được làm bằng gỗ. Trải qua nhiều năm tháng, nhà thờ được tu sửa nhiều lần, lần tu sửa lớn nhất vào năm 1894. Năm đó, sau khi đậu cử nhân, theo truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc, việc đầu tiên ông Nguyễn Sinh Sắc đối với tổ tiên, ông bà là tu sửa lại nhà thờ cho khang trang hơn trước. Ông trích ba sào ruộng học điền bán lấy tiền mua ngôi lợp mái, xây tường bao quanh và lát nền bằng gạch Bát Tràng. Tự hào về truyền thống dân tộc về quê hương yêu quý của mình, ông Nguyễn Sinh Sắc đã trân trọng tạc vào hai cột nanh của nhà thờ đôi câu đối:

*Hồng lạc giang sơn kinh thiên trụ thạch
Liên Hoàng tả hữu bặt địa văn minh*

Tạm dịch nghĩa:

*(Sông núi Hồng Lạc là cột đá trụ trời
Kim Liên, Hoàng Trù là vùng đất văn minh nổi tiếng).*

Năm Tân Sửu (1901), sau khi đậu Phó bảng, một học vị cao nhất từ xưa tới nay ở đất Kim Liên, ông Nguyễn Sinh Sắc đi bộ cùng nhân dân về làng Sen làm lễ vinh qui bái tổ. Ông đã cung kính đem bằng sắc, cờ, biễn đặt hai bên bàn thờ đốt nén hương thơm báo hiếu tổ tiên.

Đó là những kỷ vật thiêng liêng, rất đổi tự hào, làm phong phú thêm truyền thống hiếu học và khổ học của dòng họ Nguyễn Sinh, của mảnh đất "Sen Vàng".

Thuở thiếu thời, những ngày giỗ, ngày tết, Nguyễn Sinh Cung (tức Chủ tịch Hồ Chí Minh) thường theo cha đến nhà thờ phụng viếng tổ tiên. Đạo lý nhớ ơn tiên tổ, báo sắc quê hương Kim Liên đã dần dần thấm đượm trong con tim của Người.

Ngày 16 tháng 6 năm 1957, sau 50 năm xa cách, khi trở về thăm quê lần đầu, Bác Hồ vẫn còn nhớ con đường mòn ngày trước, Người vào tận nhà thờ đốt nén hương thơm tưởng nhớ tổ tiên.

Ngày 2 tháng 9 năm 1969, nhân dân cả nước và bè bạn khắp năm châu đã đau đớn vĩnh biệt Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tại nhà thờ họ Nguyễn Sinh, bà con trong họ đã trân trọng đặt thêm bài vị của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên bàn thờ tổ tiên.



Nhà thờ họ Nguyễn Sinh

Nhà thờ họ Nguyễn Sinh là nơi thờ cúng tổ tiên và gắn liền những sự kiện trọng đại trong cuộc đời ông Nguyễn Sinh Sắc, nhà chí sĩ yêu nước, thân sinh của Bác, cũng là nơi góp phần hun đúc nên nguồn tình cảm thiêng liêng:

Quê hương nghĩa trọng tình cao

Năm mươi năm ấy biết bao nhiêu tình.

trong con người Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Nhà thờ họ Nguyễn Sinh đã được Bộ Văn hóa Thông tin xếp là "Di tích lịch sử văn hóa".



NHÀ ÔNG NGUYỄN SINH NHẬM, ÔNG NỘI BÁC HỒ

Ông Nguyễn Sinh Nhậm thuộc thế hệ thứ 10 của dòng họ Nguyễn Sinh ở Kim Liên, ông lập gia đình sớm, có con trai đầu là Nguyễn Sinh Trợ (Nhân dân địa phương thường gọi là Nguyễn Sinh Thuyết). Bà vợ qua đời, ông ở vậy nuôi Nguyễn Sinh Trợ trưởng thành. Khi Nguyễn Sinh Trợ có gia đình riêng ông mới tái lập gia đình với bà Hà Thị Hy.

Bà Hà Thị Hy người làng Mậu Tài, là con gái ông Hà Văn Cẩn là một gia đình nông dân có văn hóa. Ông thích nuôi thầy dạy học trong nhà để con cái học tập. Ông sống có đạo đức, biết gìn giữ thuần phong mỹ tục của quê hương, xứ sở Hồng Lam. Đặc biệt ông say mê và thành thạo các làn điệu dân ca quê nhà.

Bà Hà Thị Hy lớn lên trong nôi gia đình văn hóa ấy và cũng đã tiếp thu được một cách sâu sắc vốn văn hóa truyền thống ấy của gia đình.

Năm 1863, trong ngôi nhà gỗ của ông Nguyễn Sinh Nhậm ở làng Sen, bà Hà Thị Hy đã sinh hạ được một người con trai là Nguyễn Sinh Sắc. Cuộc đời ấu thơ đầy khổ ải, nhưng cũng mang ý chí lớn, chứa đựng hoài

bão “Học như ưu tất sĩ” (Học được giỏi thì hết khổ) của Nguyễn Sinh Sắc đã ghi dấu đậm nét trong ngôi nhà này.

Trong thời gian làm Thừa biện Bộ Lễ của triều đình Huế (5/1906 - 6/1909) nhìn lại nhân tình thế thái ông Nguyễn Sinh Sắc đã gửi thư về quê hương cho cháu là Nguyễn Sinh Lý như sau:

*Thúc phụ Phó bảng thị Nguyễn Sinh Lý thư
Nhân sinh nhược đại mộng
Thế sự như phù vân
Uy thế bất túc thị
Xảo hiểm đồ tự hại
Giới chi! Giới chi!*

(Tạm dịch:

*Thư của chú Phó bảng gửi cháu Nguyễn Sinh Lý:
Cuộc đời như giấc mộng lớn
Việc đời như áng mây trôi
Uy thế mạnh không đủ để dựa
Xảo hiểm trước tiên là tự hại mình
Răn đấy! Răn đấy!).*

Nguyễn Sinh Lý coi nội dung bức thư là những lời vàng ngọc nên đã khắc vào biển sơn son thếp vàng để trên bàn thờ trong ngôi nhà này.

Ngôi nhà ông Nguyễn Sinh Nhậm cũng là nơi ra đời và lớn lên của Nguyễn Sinh Diên và Nguyễn Sinh Thản, con trai của Nguyễn Sinh Lý.

Tiếp thu được truyền thống của quê hương và sự



Nhà ông Nguyễn Sinh Nhậm, ông nội Chủ tịch Hồ Chí Minh

giáo dục của gia đình, lớn lên Nguyễn Sinh Diên có lòng yêu nước nồng nàn, hoạt động cứu nước sôi nổi, trở thành Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An trong cao trào Xô-Viết Nghệ Tĩnh (1930-1931).

Nguyễn Sinh Thản lớn lên đã bí mật xuất dương sang Trung Quốc. Năm 1926 Nguyễn Sinh Thản được Lý Thụy (lúc Bác Hồ) đặt tên là Lý Nam Thanh và gửi đi Liên Xô học tập cùng với một số thiếu niên khác như Vương Thúc Chất (Lý Thúc Chất), Hoàng Xuân Tộ (Lý Anh Tự).

Năm 1941, khi phát-xít Đức tấn công Liên Xô, Nguyễn Sinh Thản đang công tác ở Mátscơva, đã gia nhập lữ đoàn quốc tế bảo vệ thủ đô Mátscơva, và anh dùng hy sinh ở chiến trường. Về sau Nguyễn Sinh

Thần (Lý Nam Thanh) được Đoàn Chủ tịch Xô-vết tối cao Liên Xô tặng "Huân chương chiến tranh vệ quốc" hạng nhất và công nhận là liệt sĩ quốc tế.

Ngôi nhà ông Nguyễn Sinh Nhậm còn là nơi thuở thiếu thời Bác Hồ cùng với chị là Nguyễn Thị Thanh, anh là Nguyễn Sinh Khiêm thường qua lại và tiếp thu được sự dạy bảo ân cần của những người thân trong gia đình.

Năm 1942 khi được ra khỏi nhà tù của đế quốc Pháp ông Nguyễn Sinh Khiêm đã sinh sống trong ngôi nhà này.

Thời gian đó ông đã làm được một việc có ý nghĩa quan trọng là đưa hài cốt bà Hoàng Thị Loan lên cải táng tại ngọn núi Động Tranh thuộc dãy Đại Huệ ở xã Nam Giang huyện Nam Đàn.

Tám năm sau đó, ngày 15 tháng 10 năm 190 (23 tháng 8 Canh Dần) tại đây mọi người trong dòng họ Nguyễn Sinh và cả xã Kim Liên đã nghiêng mình đau đớn vĩnh biệt ông Nguyễn Sinh Khiêm về chỗ vĩnh hằng.

Ngôi nhà ông Nguyễn Sinh Nhậm là cái nôi dưỡng dục những người thân trong gia đình Bác Hồ và ăm bó thân thiết với quãng đời ấu thơ của Người.



MỤC LỤC

Kim Liên mảnh đất giàu truyền thống	7
Dì tích nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đời	15
Nhà cụ Hoàng Đường	23
Nhà thờ chi nhánh họ Hoàng Xuân	28
Nhà Ông Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc	31
Lò rèn cổ Điển	40
Giếng Cốc	42
Nhà thầy cử Vương	45
Cây đa và sân vận động Làng Sen	50
Khu mộ ba Hoàng Thị Loan	52
Nhà thờ họ Nguyễn Sinh	56
Nhà ông Nguyễn Sinh Nhậm, ông nội Bác Hồ	59



Nhà Xuất Bản Trẻ trân trọng giới thiệu
Tủ sách **DI SẢN HỒ CHÍ MINH**

- 1 Toàn văn Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh
 - 2 Thực hành tiết kiệm & chống tham ô lãng phí, chống bệnh quan liêu
- Hồ Chí Minh
 - 3 Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân
- Hồ Chí Minh
 - 4 Sửa đổi lối làm việc - X.Y.Z
 - 5 Đời sống mới - Tân Sinh
 - 6 Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch - Trần Dân Tiên
 - 7 Lời non nước - Đào Tấn sưu tầm, giới thiệu
 - 8 Hồ Chí Minh - Sự hình thành một nhân cách lớn - Trần Thái Bình
 - 9 Tuyển tập thơ nhạc về Bác Hồ - Nhiều tác giả
 - 10 Bác Hồ thời niên thiếu ở Huế - Nguyễn Đắc Xuân
 - 11 Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ - Thy Ngọc
 - 12 Bác Hồ với văn hoá Trung Quốc - Lương Duy Thứ
 - 13 Chúng tôi học làm ngoại giao với Bác Hồ - Mai Văn Bộ
 - 14 Bác Hồ kể chuyện Tây Du Ký - Trần Văn Giang
 - 15 Bác Hồ giữa trái tim trẻ thơ - Nhiều tác giả
 - 16 Bác Hồ với sự nghiệp trồng người - Phan Hiến
 - 17 Bác Hồ viết Di chúc - Hồi ký của Vũ Kỳ (Thế Kỳ ghi)
 - 18 Bác Hồ - Con người và phong cách - Nguyễn Văn Khoan
 - 19 Hỏi & đáp về cuộc đời & sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh
- Bảo tàng Hồ Chí Minh, chi nhánh TP.HCM
 - 20 Pháp quyền nhân nghĩa Hồ Chí Minh - Vũ Đình Hoè
 - 21 Con đường vạn dặm của Hồ Chí Minh - Mai Văn Bộ
 - 22 Những tháng năm tham gia giữ gìn lâu dài & bảo vệ
thi hài Chủ tịch Hồ Chí Minh - Trần Kinh Chi
- V.V..

Đi lịch của CI HCM d KL

